

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa

2. Bà Trần Thị Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Gián Thị Dung –Thư ký Tòa án nhân dân xã Đa P , huyện B, Thành phố H.inh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân xã Đa P , huyện B, Thành phố H.inh: Ông Nguyễn Văn Lâm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại Đơn khởi kiện nộp đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/4/2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/5/2019 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện- bà Phạm Thị U yêu cầu Tòa án hủy 02 (Hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 991993, sổ vào cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số K và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 991992, sổ vào cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T của Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông họ ông Phạm Văn V, sinh năm 1958 với lý do: Hộ ông Phạm Văn V xây, cất nhà trái phép trên đất của cha chồng tôi là ông Trương Kiệt Á đã thừa kế lại cho tôi đó là thửa 302, tờ bản đồ số 13 nay là thửa đất 24,25, tờ bản đồ số 52, mà phần đất này, Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp cho ông V theo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Theo lời trình bày của người bị kiện thì căn cứ vào Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất do ông Phạm Văn V lập ngày 10/5/2002 gồm thửa đất 302-1 (diện tích đất ở là 96m², 302-2 (diện tích đất vườn là 452m²) tờ bản đồ số 13 (tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã Đa P , huyện B: Kê khai nguồn gốc sử dụng đất là mua của ông Trương Kiệt Á năm 1987 và được Ủy ban nhân dân xã Đa P xác nhận ngày 30/7/2002 là đề nghị cấp thửa đất số 302-1, 302-2 tờ bản đồ số 12, hiện tại không tranh chấp.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 2 Luật đất đai năm 1993, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 991993, sổ vào cấp

giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số K và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 991992, sổ vào cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 02984/QSDD ngày 31/10/2002 cấp cho ông hộ ông Phạm Văn V là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn V (người đại diện hợp pháp ông Phạm Hùng C trình bày: Nguồn gốc sử dụng đất ông V mua của ông Trương Kiệt A năm 1987 và được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận ngày 30/7/2002. Toàn bộ diện tích được cấp giấy chứng nhận không nằm trong thửa 708, tờ bản đồ số 54 của bà Phạm Thị U. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện xác định thửa đất số 302, tờ bản đồ số 13 và thửa 631, tờ bản đồ số 13, toàn bộ diện tích mà Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông V không liên quan và không nằm trong thửa 708, tờ bản đồ số 54 của bà Phạm Thị U được hưởng thừa kế. Thửa đất mà Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông V thuộc quyền sở hữu của cha chồng tôi - ông Trương Kiệt A. Ông Trương Kiệt A cho lại tôi quản lý và toàn quyền sử dụng nhưng bằng lời nói, không có lập văn bản.

Căn cứ vào Văn bản thỏa thuận phân chia di sản lập vào các ngày 02 và 05/11/2013 tại Văn phòng Công chứng B, huyện C, Thành phố M Di sản thừa kế là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại số B8/221, ấp 2, xã Đa P, huyện B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 814892, sổ vào sổ cấp GCN: CH00482 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 03/4/2013. Bà Phạm Thị U đồng ý nhận phần thừa kế mà những người cùng đồng thừa kế tặng cho; đồng thời khai nhận phần di sản được hưởng từ của ông Trương Hoàng A đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại số B8/221, ấp 2, xã Đa P, huyện B, Thành phố Hồ C (Thửa đất số 708, tờ bản đồ số 54), không có liên quan đến thửa 302 do ông Trương Kiệt A kê khai và Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp giấy chứng nhận cho ông Vời.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 814892, sổ vào sổ cấp GCN: CH00482 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 23/9/2010 cho bà Phạm Thị U thuộc thửa đất số 708, tờ bản đồ số 54 và nhà ở số B8/221, ấp 2, xã Đa P, huyện B, xã Đa P, huyện B, Thành phố H.ình, tuyệt nhiên không có thửa đất số 302-1 và thửa đất số 302-2 đã cấp cho hộ ông Vời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Người tham gia tố tụng đúng thành phần, Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đủ các tiêu chuẩn và chấp hành quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Việc Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ C cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Văn V không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị U. Đồng thời, việc Ủy ban nhân dân huyện Bắc 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông V đến lúc bà Phạm Thị U đi khởi kiện đã hết thời hiệu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án của người khởi kiện – bà Phạm Thị U không có quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 123, điểm g, h Khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính.

Từ những lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa sơ thẩm cùng các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân xã Đa P, huyện B, Thành phố H.ình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Văn V không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị U. Do vậy, bà U không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 123, điểm h Khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123, Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 174/HCST ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về hủy giấy chứng nhận*”, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Phạm Thị U, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: xã Đa P, huyện B, Thành phố H.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, xã Đa P, huyện B, Thành phố H.ình.

Địa chỉ: Đường T, huyện B, xã Đa P, huyện B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Bà Hồ Ngọc H – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hoàng L – chuyên viên (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn V, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số B4/103, ấp 2, xã Đa P , huyện B, xã Đa P , huyện B, Thành phố H.inh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hùng C (Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2014, số công chứng: 002924, Quyền số: 03.TP.CCSCC/CCBH, tại Văn phòng Công chứng Bình H), (Có mặt).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Theo quy định tại Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính. Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Phạm Thị U số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044689 ngày 01/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự xã Đa P , huyện B, Thành phố H.inh.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thơ